TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2019/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Tường, ngày 08 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 174/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Chị Phạm Thị M, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn ngày 28 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 28/6/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Phạm Thị M

- Về con chung: Anh N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Văn K, sinh ngày 05/4/2004. Hiện nay, cháu K đang ở cùng anh N. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Đối với cháu Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 08/6/1998 đã thành niên, anh N và chị M đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh N và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh N tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí yêu cầu hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0002262 ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Tường.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Bùi Thị Đoan Trang